

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Số 3 Ngõ 1295 Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 974 5081/82

Fax: (04) 3 974 5083

Hà Nội, tháng 5 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

MỤC LỤC

Nội dung	Trang số
Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	10 - 22

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Báo cáo của Ban Giám đốc
đính kèm Báo cáo tài chính**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****1. Giới thiệu về Công ty cổ phần Xây dựng Faros**

Công ty cổ phần Xây dựng Faros (gọi tắt "Công ty") trước đây là Công ty cổ phần giải trí Green Belt. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0105167581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 06 tháng 5 năm 2014.

Theo đó:

Vốn điều lệ của Công ty là: **225.000.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng).**

Trong đó:

Tên cổ đông góp vốn	Cổ phần	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần FLC TRAVEL	120.000	1.200.000.000	0,53%
Lê Đình Vinh	15.000	150.000.000	0,07%
Doãn Văn Phương	15.000	150.000.000	0,07%
Hoàng Thị Thu Hà	4.470.000	44.700.000.000	19,87%
Trịnh Văn Đại	7.450.000	74.500.000.000	33,11%
Nguyễn Văn Mạnh	10.430.000	104.300.000.000	46,36%
Cộng	22.500.000	225.000.000.000	100%

Công ty có trụ sở tại Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ loại Nhà nước cấm);
- Giáo dục thể thao và giải trí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Bán buôn đồ uống; Quảng cáo.

Ban lãnh đạo Công ty tại ngày lập báo cáo này gồm:**Hội đồng quản trị:**

- | | |
|-----------------------|------------|
| 1 Ông Doãn Văn Phương | Chủ tịch |
| 2 Ông Trịnh Văn Đại | Thành Viên |
| 3 Ông Nguyễn Văn Mạnh | Thành Viên |
| 4 Bà Hoàng Thị Thu Hà | Thành Viên |

Ban Tổng Giám đốc

1 Ông Đỗ Như Tuấn	Tổng Giám đốc
2 Ông Đỗ Quang Lâm	Phó Tổng Giám đốc
3 Ông Nguyễn Xuân Tùng	Phó Tổng Giám đốc
4 Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
5 Ông Nguyễn Thiện Phú	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng

2. Kiểm toán viên độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) là đơn vị được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty cổ phần Xây dựng Faros.

3. Tại Báo cáo này Ban Tổng Giám đốc xin khẳng định những vấn đề sau đây

- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã phản ánh trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty có 02 Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ của Công ty có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Cụ thể:
Theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 28/05/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng Faros về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 1.125.000.000.000 đồng.
Theo Nghị quyết số 09A/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 22/07/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng Faros về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 1.125.000.000.000 đồng lên 3.037.500.000.000 đồng.
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

Đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS



Tổng Giám đốc

Đỗ Như Tuấn

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016



Số: 122/2016/BCKT/BCTC - CPA HANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Xây dựng Faros được lập ngày 30/05/2016, từ trang 06 đến trang 22 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xây dựng Faros tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Lưu ý người đọc báo cáo tài chính:

Không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người sử dụng báo cáo vấn đề sau đây: Một số giao dịch về ủy thác đầu tư trong kỳ phát sinh bằng tiền mặt với giá trị lớn.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 bản tiếng Việt; các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty cổ phần Xây dựng Faros giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

Báo cáo kiểm toán này thay thế Báo cáo kiểm toán số 78/2016/BCKT/BCTC-CPA HANOI ngày 29/03/2016 do bổ sung thuyết minh các khoản ủy thác đầu tư dài hạn và thông tin các bên liên quan.

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI



Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Tĩnh

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 0132-2013-016-1*

Kiểm toán viên

Lê Văn Tuấn

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 1695-2013-016-1*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

				<i>Đơn vị tính: đồng</i>
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.791.508.658	878.564.189
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		27.550.836.625	700.981.912
1. Tiền	111	V.01	27.550.836.625	700.981.912
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130	V.02	130.980.414	48.244.700
1. Phải thu khách hàng	131		68.921.000	68.921.000
2. Trả trước cho người bán	132		82.735.714	-
3. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(20.676.300)	(20.676.300)
IV. Hàng tồn kho	140		30.707.174	128.587.577
1. Hàng tồn kho	141	V.03	30.707.174	128.587.577
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.04	78.984.445	750.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	750.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		78.984.445	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		754.033.893.786	118.347.553
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.851.609.849	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	3.851.609.849	-
- Nguyên giá	222		4.154.545.455	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(302.935.606)	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		750.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.06	750.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		182.283.937	118.347.553
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	182.283.937	118.347.553
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		781.825.402.444	996.911.742

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 22 là bộ phận hợp thành của BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROSĐịa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2014**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Tiếp theo)

				Đơn vị tính: đồng
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		555.501.873.967	93.915.127
I. Nợ ngắn hạn	310		555.501.873.967	93.915.127
1. Phải trả người bán	312	V.08	1.177.653.056	72.669.619
2. Người mua trả tiền trước	313	V.09	553.762.484.302	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	365.843.033	21.245.508
4. Phải trả công nhân viên	315		135.648.291	-
5. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.11	20.985.891	-
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		39.259.394	-
II. Nợ dài hạn			-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		226.323.528.477	902.996.615
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	226.323.528.477	902.996.615
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		225.000.000.000	1.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.323.528.477	(597.003.385)
7. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		781.825.402.444	996.911.742

Người lập biểu

Kế toán trưởng *nm*

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Thiện Phú

Đỗ Như Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 22 là bộ phận hợp thành của BCTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.13	12.815.818.844	725.627.633
2. Các khoản giảm trừ	3		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.14	12.815.818.844	725.627.633
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.15	9.671.830.415	320.143.415
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		3.143.988.429	405.484.218
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16	905.934.969	110.110
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	305.822.012
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.17	1.711.435.174	160.152.328
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.338.488.224	(60.380.012)
11 Thu nhập khác	31		90.458.775	-
12 Chi phí khác	32		90.458.775	-
13 Lợi nhuận khác	40		-	-
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.338.488.224	(60.380.012)
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.18	348.296.968	-
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.990.191.256	(60.380.012)
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu			266	(403)

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng *ng*

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Thiện Phú



Tổng Giám đốc

Đỗ Như Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 22 là bộ phận hợp thành của BCTC)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2014

		Đơn vị tính: đồng	
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.338.488.224	(60.380.012)
2. Điều chỉnh do các khoản		(516.446.333)	28.261.484
- Khấu hao tài sản cố định	02	389.488.636	7.695.294
- Các khoản dự phòng	03	-	20.676.300
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(905.934.969)	(110.110)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	550.621.877.853	526.877.336
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(82.735.714)	320.459.507
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	97.880.403	223.620.517
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	553.919.118.484	(4.141.729)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	13	(63.186.384)	(13.060.959)
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế TNDN đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(3.249.198.936)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	552.443.919.744	494.758.808
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(774.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	26	905.934.969	110.110
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(749.094.065.031)	110.110
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	223.500.000.000	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	32	-	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	33	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	223.500.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	26.849.854.713	494.868.918
Tiền tồn đầu kỳ	60	700.981.912	206.112.994
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	27.550.836.625	700.981.912

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Thảo



Nguyễn Thiện Phú



Đỗ Như Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 22 là bộ phận hợp thành của BCTC)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Năm 2014****I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp****1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty cổ phần Xây dựng Faros (gọi tắt "Công ty") trước đây là Công ty cổ phần giải trí Green Belt. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 0105167581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 06 tháng 05 năm 2014.

Theo đó:

Vốn điều lệ: **225.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng)**

Trong đó:

Tên cổ đông góp vốn	Cổ phần	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần FLC TRAVEL	120.000	1.200.000.000	0,53%
Lê Đình Vinh	15.000	150.000.000	0,07%
Doãn Văn Phương	15.000	150.000.000	0,07%
Hoàng Thị Thu Hà	4.470.000	44.700.000.000	19,87%
Trịnh Văn Đại	7.450.000	74.500.000.000	33,11%
Nguyễn Văn Mạnh	10.430.000	104.300.000.000	46,36%
Cộng	22.500.000	225.000.000.000	100%

Công ty có trụ sở tại Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ loại Nhà nước cấm);
- Giáo dục thể thao và giải trí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Bán buôn đồ uống;
- Quảng cáo.

II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty cổ phần Xây dựng Faros áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006 QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư 244/TT-BTC ngày 31/12/2009 sửa đổi Chế độ kế toán.

2. Tuyên bố tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Chúng tôi, Công ty cổ phần Xây dựng Faros, tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền****1.1. Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn, hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị của các khoản này.

1.2. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế

- + Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ được phản ánh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho và phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:**

- * Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Những chi phí không được tính và giá gốc hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: $\text{Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ} = \text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ} - \text{Giá trị hàng xuất trong kỳ}$. (Phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp Bình quân gia quyền).**2.3. Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho:** Theo phương pháp Kê khai thường xuyên.**3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

3.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

- Tài sản cố định ghi chép ban đầu theo nguyên giá. Trong quá trình hoạt động tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo 03 chỉ tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là toàn bộ chi phí mà đơn vị đã bỏ ra để có được tài sản đó tính đến thời điểm đưa tài sản vào vị trí sẵn sàng sử dụng.

3.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian KH
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 45 năm
Máy móc thiết bị	6 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 8 năm
Thiết bị quản lý	3 - 4 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

- * Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.
- * Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:
 - Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
 - Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

5. Nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế từ các chủ sở hữu góp vốn.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**6.1 Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

6.2 Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền tiền bán cổ phiếu đầu tư, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là tổng chi phí tài chính không được vốn hoá phát sinh và không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

9. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**9.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- * Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- * Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

9.2 Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- * Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- * Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

9.3 Các nghĩa vụ về thuế:

- * Thuế giá trị gia tăng: Công ty thực hiện kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng tại Chi Cục thuế huyện Từ Liêm. Hàng tháng có lập tờ khai thuế đầu vào và thuế đầu ra theo đúng qui định.
- * Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- * Các loại thuế khác thực hiện theo qui định hiện hành.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: đồng)**1. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	25.945.316.845	696.290.631
- Tiền gửi Ngân hàng <VNĐ>	1.605.519.780	4.691.281
+ NH Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Cầu Giấy	259.667	619.596
+ NH TMCP Công thương Việt Nam-CN Thăng Long	3.853.291	4.071.685
+ NH TMCP Đầu tư và phát triển - CN Thanh Xuân	1.601.406.822	-
Cộng	27.550.836.625	700.981.912

Ghi chú: Số dư tiền mặt lớn là để phục vụ công trình và được sử dụng ngay trong tháng 1 năm sau.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2014

2. Các khoản phải thu ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
2.1 Phải thu từ khách hàng	68.921.000	68.921.000
Công ty TNHH Gôn Phúc An Ngọc Việt	68.921.000	68.921.000
2.2 Trả trước cho người bán	82.735.714	-
Công ty TNHH Sen vàng Hoa Lư	82.735.714	-
- Dự phòng phải thu khó đòi (*)	(20.676.300)	(20.676.300)
Cộng	130.980.414	48.244.700
Chi tiết trích lập dự phòng phải thu khó đòi:		
Số dư đầu kỳ:	(20.676.300)	
Phát sinh tăng:	-	
Phát sinh giảm:	-	
Số dư cuối kỳ:	(20.676.300)	
3. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	30.707.174	128.587.577
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	30.707.174	-
Hàng hoá	-	128.587.577
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	30.707.174	128.587.577
4. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn	-	750.000
Chi phí đặt in hóa đơn GTGT	-	750.000
4.2 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	78.984.445	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	78.984.445	-
Cộng	78.984.445	750.000

5. Tăng giảm tài sản cố định

	Máy móc thiết bị	Cộng
Nguyên giá tài sản cố định		
Số dư đầu năm	-	-
- Tăng trong năm: Mua sắm	4.154.545.455	4.154.545.455
- Giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	4.154.545.455	4.154.545.455
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	-	-
- Khấu hao trong năm	302.935.606	302.935.606
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	302.935.606	302.935.606
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	3.851.609.849	3.851.609.849

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2014

6. Các khoản đầu tư dài hạn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư dài hạn khác		
Bà Nguyễn Thị Hồng Dung (1)	360.000.000.000	-
Bà Lê Thị Thơm (2)	390.000.000.000	-
Cộng	750.000.000.000	-

(1) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư cho Bà Nguyễn Thị Hồng Dung số 03/2014/HDUTĐT ngày 25/08/2014. Tổng số tiền được ủy thác: 360.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 36 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên, lãi suất từ ngày chuyển đủ tiền đến ngày 31/12/2014 là 0%/năm, lãi suất từ ngày 01/01/2015 đến ngày đáo hạn là 6%/năm, lợi tức ủy thác được bên B thanh toán cho bên A vào ngày kết thúc thời hạn ủy thác.

(2) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư cho Bà Lê Thị Thơm số 01/2014/HDUTĐT ngày 26/04/2014. Tổng số tiền được ủy thác: 390.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 36 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên, lãi suất từ ngày chuyển đủ tiền đến ngày 31/12/2014 là 0%/năm, lãi suất từ ngày 01/01/2015 đến ngày đáo hạn là 6%/năm, lợi tức ủy thác được bên B thanh toán cho bên A vào ngày kết thúc thời hạn ủy thác.

7. Chi phí trả trước dài hạn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	182.283.937	118.347.553
Cộng	182.283.937	118.347.553

8. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CO FLC Golf & Resort	-	59.423.219
Ông Đỗ Công Tuyển	-	13.246.400
Công ty CP phát triển công nghệ Lam Sơn	137.831.200	-
Công ty TNHH Đức Cường	77.831.100	-
Công ty TNHH Giang Long	17.500.000	-
Công ty CPTM Thanh Bình (Hut cat)	479.129.700	-
Công ty CPĐT XD và TM Minh Hương	83.559.000	-
Công ty CP thiết bị Quang Anh	20.439.000	-
Công ty CP thương mại và XD ĐT Tân Phát	10.098.075	-
Công ty CP TM Thanh Bình	180.474.980	-
Công ty TNHH xây dựng môi trường Trường Thi	89.861.539	-
Công ty TNHH G.Pháp công trường XD DOOSAN V	20.928.462	-
Công ty cổ phần tập đoàn FLC	60.000.000	-
Cộng	1.177.653.056	72.669.619

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2014

9. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần tập đoàn FLC	553.762.484.302	-
Cộng	553.762.484.302	-

Khoản Công ty cổ phần tập đoàn FLC trả trước số tiền: 553.762.484.302 đồng, Theo hợp đồng 705/2014/HĐTCXC/FLC-VINHHA ngày 7/5/2014 cung cấp vật tư và thi công hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự giai đoạn I; dự án Sầm Sơn; địa điểm: xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổng Giá trị hợp đồng: 1.306.093.771.000 đồng. Điều khoản thanh toán: Tạm ứng 30% theo từng giá trị phụ lục. Thanh toán từng đợt, tới 85% giá trị khối lượng hoàn thành các đợt. 15% còn lại thanh toán khi có đầy đủ hồ sơ quyết toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT	-	21.245.508
Thuế TNCN	17.546.065	-
Thuế TNDN	348.296.968	-
Cộng	365.843.033	21.245.508

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	342.100	-
Kinh phí công đoàn	20.643.791	-
Cộng	20.985.891	-

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2014

12. Tăng, giảm vốn chủ sở hữu**A- Bảng đối chiếu biến động nguồn vốn chủ sở hữu**

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
1. Số dư đầu năm trước	1.500.000.000	-	-	(536.623.373)	963.376.627
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	60.380.012	60.380.012
2. Số dư cuối năm trước	1.500.000.000	-	-	-	-
3. Số dư đầu năm nay	1.500.000.000	-	-	(597.003.385)	902.996.615
- Tăng vốn trong năm	223.500.000.000	-	-	(597.003.385)	902.996.615
- Lãi trong năm	-	-	-	-	223.500.000.000
- Tăng khác	-	-	-	1.990.191.256	1.990.191.256
- Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-
+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	69.659.394	69.659.394
- Lỗ trong năm	-	-	-	69.659.394	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm nay	225.000.000.000	-	-	1.323.528.477	226.323.528.477

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2014

B. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần FLC TREVEL	1.200.000.000	1.200.000.000
Lê Đình Vinh	150.000.000	150.000.000
Doãn Văn Phương	150.000.000	150.000.000
Hoàng Thị Thu Hà	44.700.000.000	-
Trịnh Văn Đại	74.500.000.000	-
Nguyễn Văn Mạnh	104.300.000.000	-
Cộng	225.000.000.000	1.500.000.000
C. Các quỹ doanh nghiệp	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng phúc lợi	39.259.394	-
VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh (ĐVT: đồng)		
13. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.815.818.844	725.627.633
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
14. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.815.818.844	725.627.633
15. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hoá đã bán	9.671.830.415	320.143.415
Cộng	9.671.830.415	320.143.415
16. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	5.934.969	110.110
Lãi cho vay (Ông Nguyễn Minh Điềm)	900.000.000	-
Cộng	905.934.969	110.110
17. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	93.024.031	92.437.469
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.305.672	6.594.226
Chi phí khấu hao TSCĐ	53.097.229	-
Thuế phí, lệ phí	11.451.726	4.649.241
Chi phí dự phòng	-	20.676.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.041.942	35.795.092
Chi phí bằng tiền khác	1.416.514.574	-
Cộng	1.711.435.174	160.152.328
18. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.338.488.224	
Chuyển lỗ các năm trước	597.003.385	
Lợi nhuận tính thuế	1.741.484.839	

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2014

- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	348.296.968	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	348.296.968	-

19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận hoặc lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.990.191.256	(60.380.012)
- Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	7.475.833	150.000
Lãi trên cổ phiếu	266	(403)

20. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.641.101.186	92.738.585
- Chi phí nhân công	233.723.104	166.360.007
- Chi phí khấu hao TSCĐ	302.935.606	7.695.297
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.157.515.392	43.116.819
- Chi phí khác	238.674.724	43.889.197
Cộng	9.335.275.288	309.910.708

VII. Những thông tin khác**1. Công cụ tài chính:****Quản lý rủi ro:**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm các khoản nợ, tiền và các khoản tương đương tiền và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối).

Các loại công cụ tài chính:**Tài sản tài chính:**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Số cuối năm	Số cuối năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.550.836.625	700.981.912
Phải thu ngắn hạn khách hàng và phải thu ngắn hạn khác	68.921.000	68.921.000

Đầu tư ngắn hạn	-	-
Đầu tư dài hạn	750.000.000.000	-

Tài sản tài chính khác	-	-
------------------------	---	---

	Số cuối năm	Số cuối năm
--	--------------------	--------------------

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn	-	-
--	---	---

Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	1.198.638.947	72.669.619
---	---------------	------------

Công nợ tài chính khác	-	-
------------------------	---	---

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

Rủi ro thị trường

Quản lý rủi ro tỷ giá: rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro tỷ giá do các nghĩa vụ nợ ngoại tệ (nếu có) đều được thanh toán bằng ngoại tệ.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất là rủi ro về giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro về lãi suất là của công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay. Công ty không có bất kỳ rủi ro lãi suất trọng yếu nào vì Công ty chỉ quan hệ giao dịch truyền thống lâu năm với các ngân hàng uy tín và được ngân hàng ưu đãi với mức lãi suất thấp nhất, có lợi nhất cho công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh vì các khoản phải thu khách hàng chủ yếu bằng tiền mặt.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền và các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phát sinh và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận. Công nợ tài chính được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu và ngày đáo hạn hợp đồng theo ngày sớm nhất mà công ty phải trả:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	1.198.638.947	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Công nợ khác	-	-

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ

Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty có 02 Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ của Công ty có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Cụ thể:

Nghị quyết số 03/2015/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 28/05/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng Faros về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 1.125.000.000.000 đồng.

Nghị quyết số 09A/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 22/07/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng Faros về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 1.125.000.000.000 đồng lên 3.037.500.000.000 đồng.

3. Thông tin về các bên liên quan:**Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức danh	Thu nhập
Ông Doãn Văn Phương	Chủ tịch HĐQT	-
Ông Đỗ Như Tuấn	Tổng Giám đốc	-
Ông Nguyễn Thiện Phú	Phó Tổng Giám đốc	-
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	192.517.500
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Phó Tổng Giám đốc	-
Tổng cộng		192.517.500

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA - HANOI).

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Ban Giám đốc khẳng định rằng, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính tiếp theo.

6. Những thông tin khác

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7. Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	96,45%	11,87%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	3,55%	88,13%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	71,05%	9,42%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	28,95%	90,58%
2. Khả năng thanh toán		
2.1. Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,41	10,62
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,05	9,35
2.3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,05	7,46
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	18,25%	-8,32%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	15,53%	-8,32%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	0,30%	-6,06%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	0,30%	-6,06%
3.3 Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (%)	1,75%	

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS

Địa chỉ: Số 36 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 32242600 - Fax: 04 32242601

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2014

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Thảo

Kế toán trưởng *nph*



Nguyễn Thiện Phú

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

Tổng Giám đốc



Đỗ Như Tuấn

